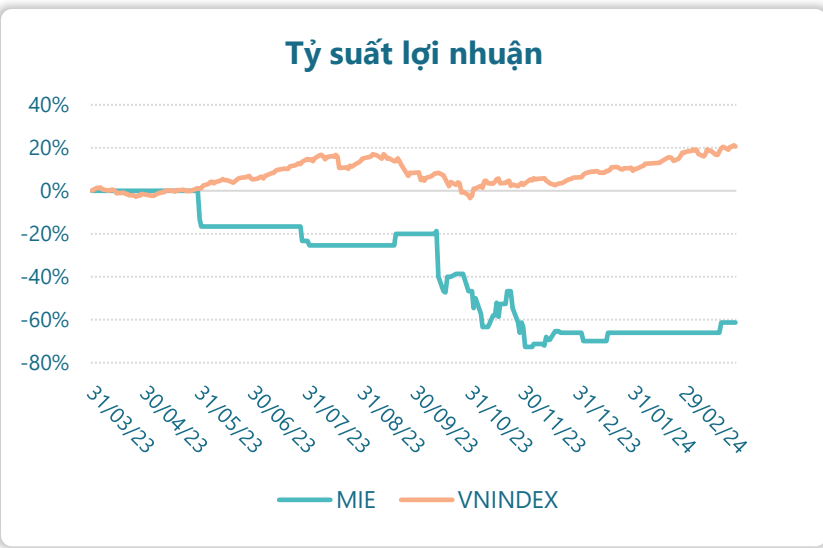
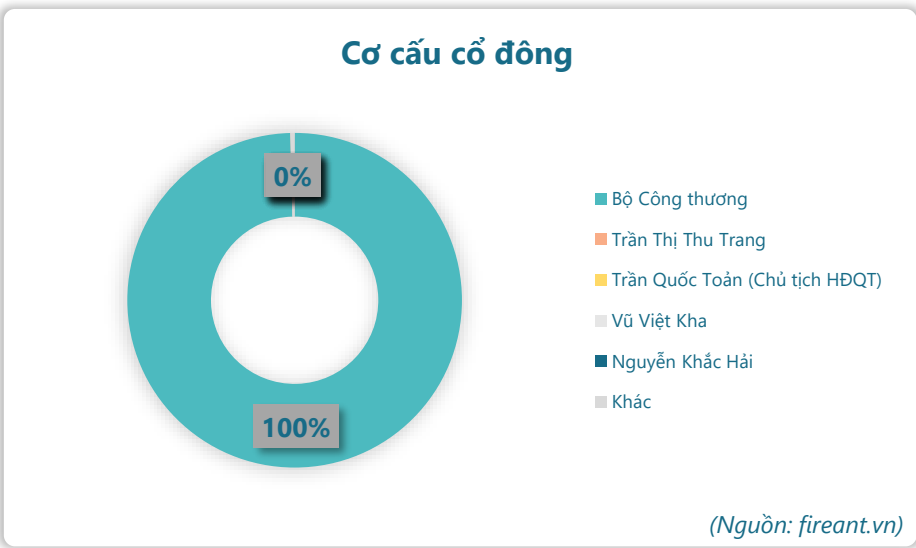
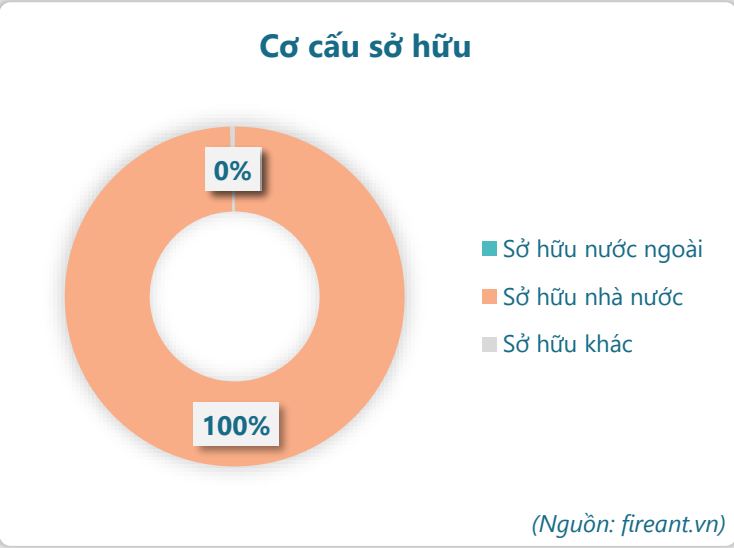
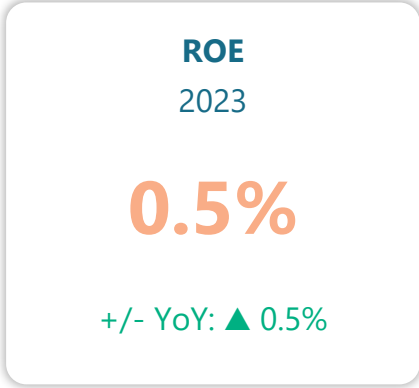
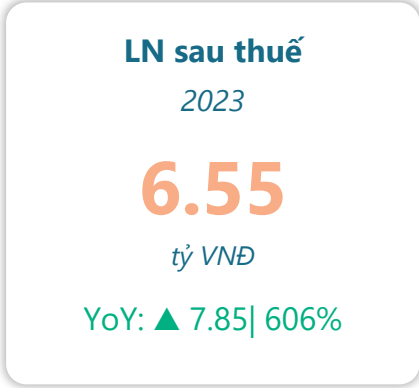
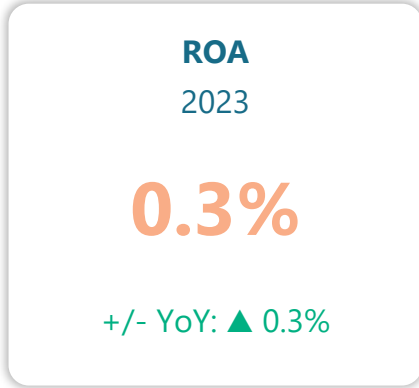
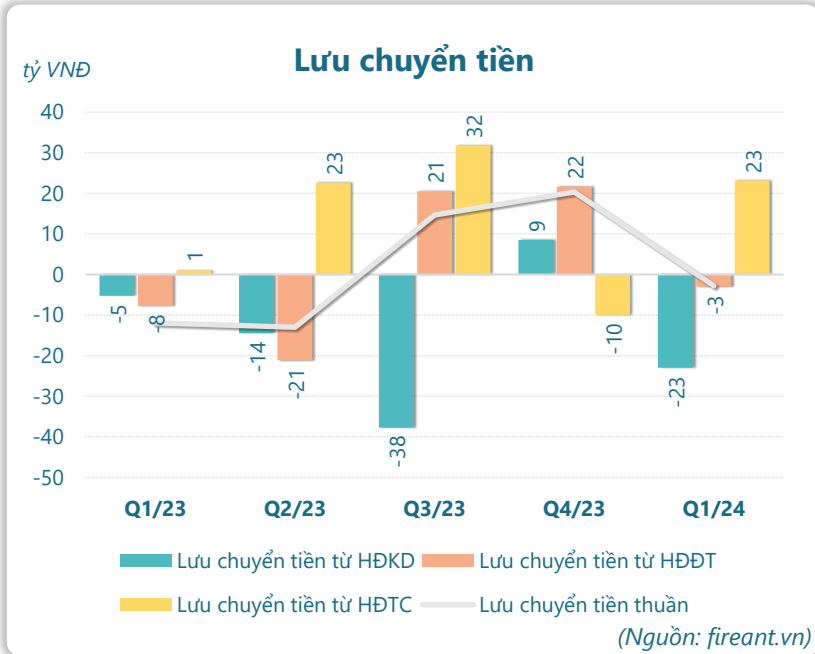
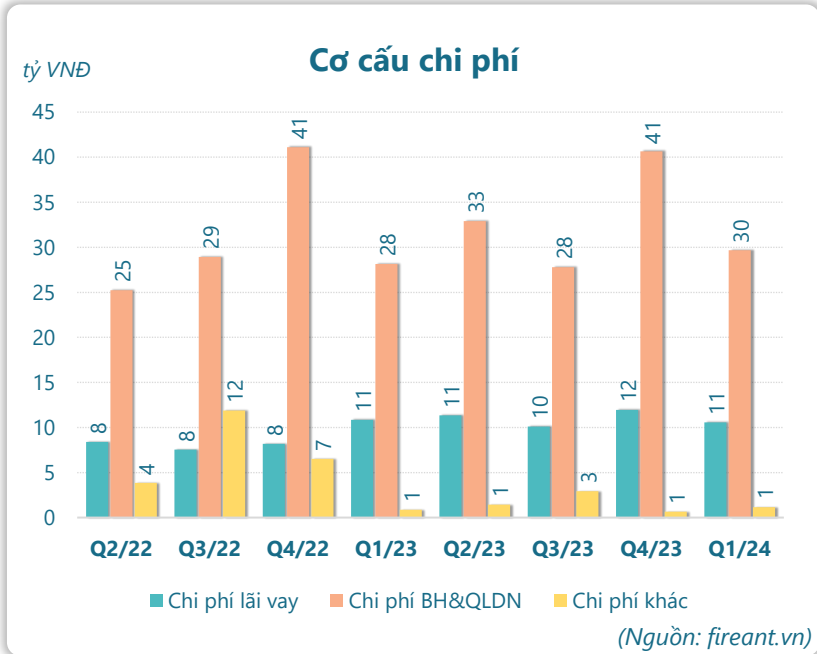
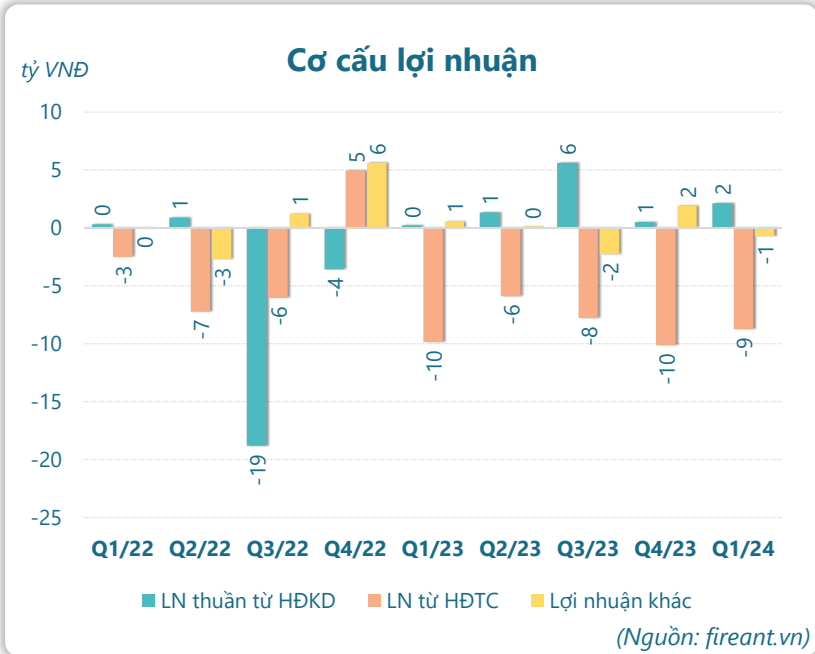
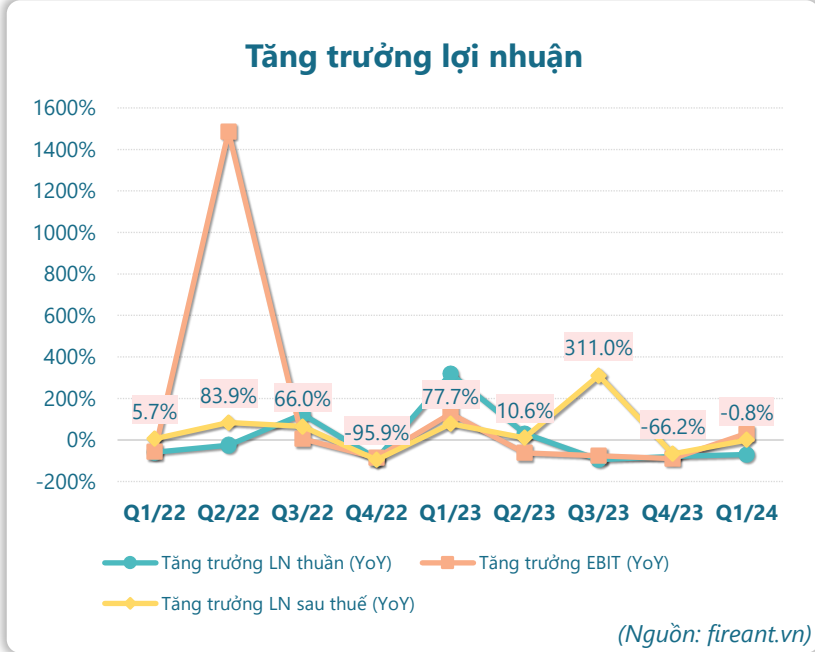
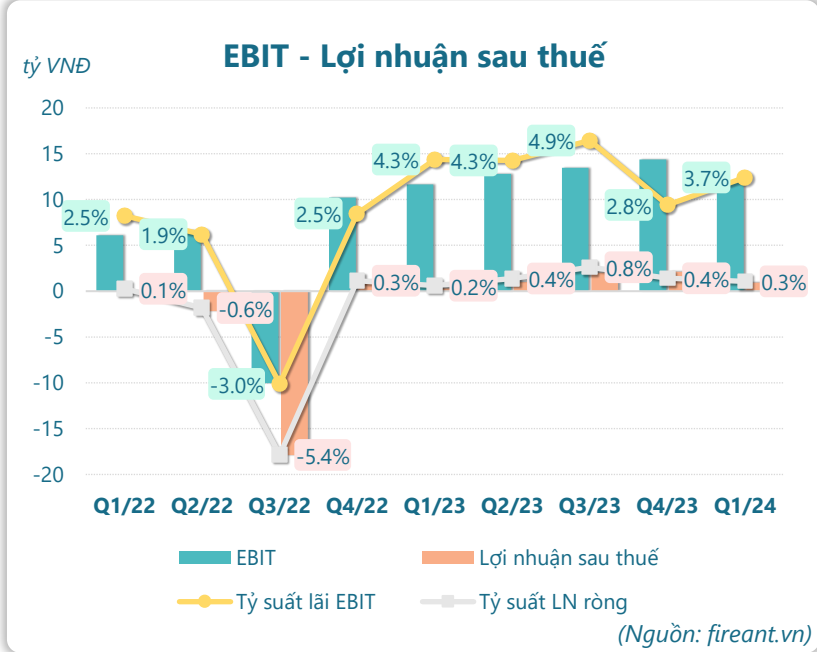
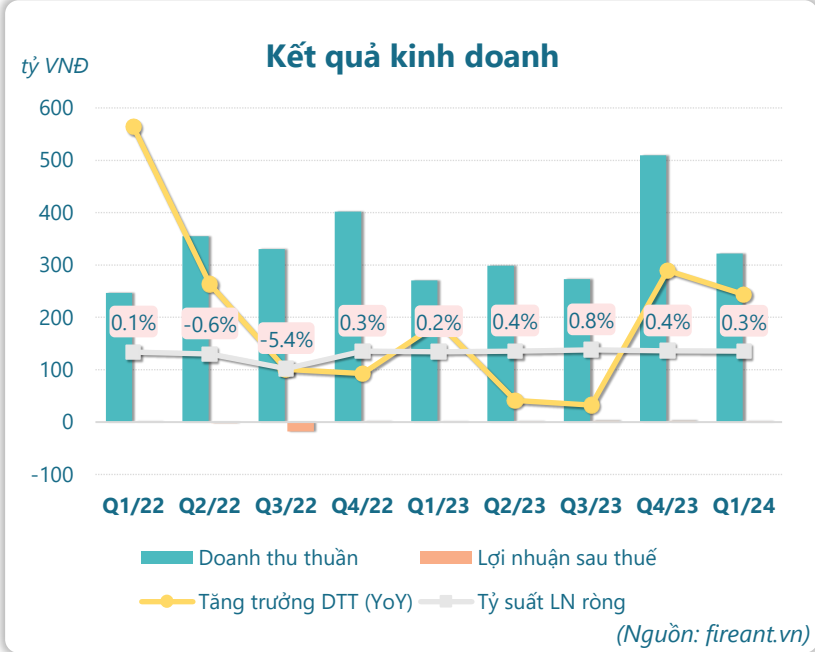


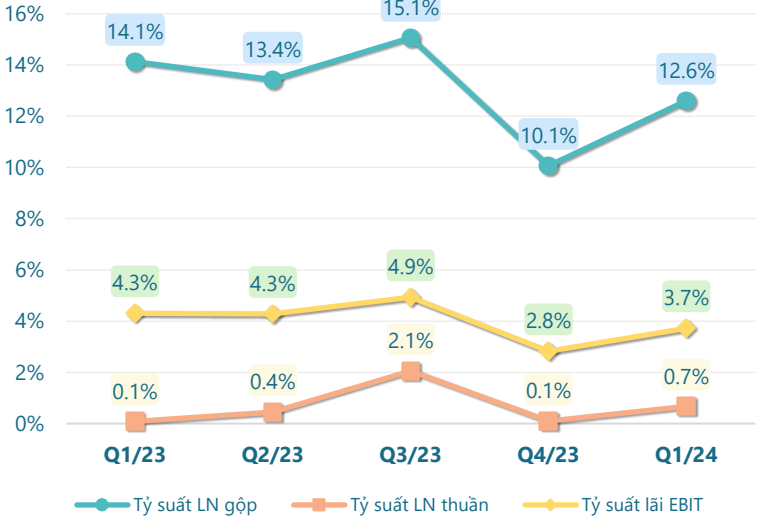
Ngày	5,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	13.7%	13.7%	-51.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	4,100 - 15,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	824
Số lượng CPLH (CP)	141,991,500
KLGD BQ 20 phiên (CP)	30
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.84)
EPS	46
P/E	125.3



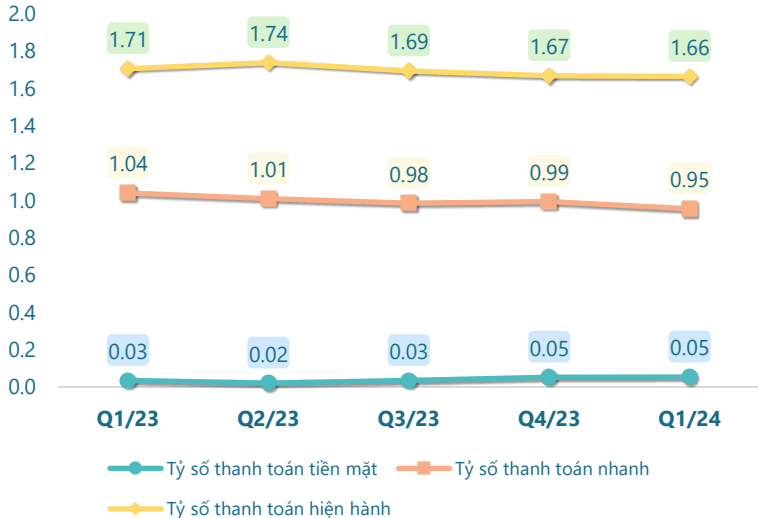


Tỷ suất lợi nhuận



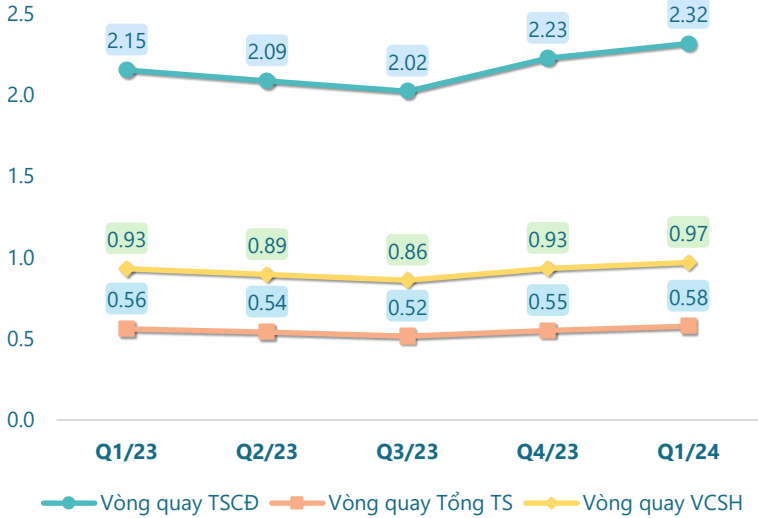
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



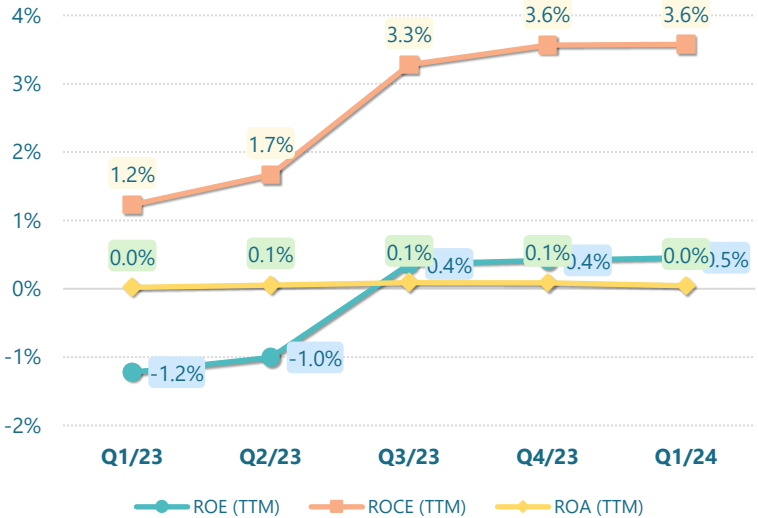
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



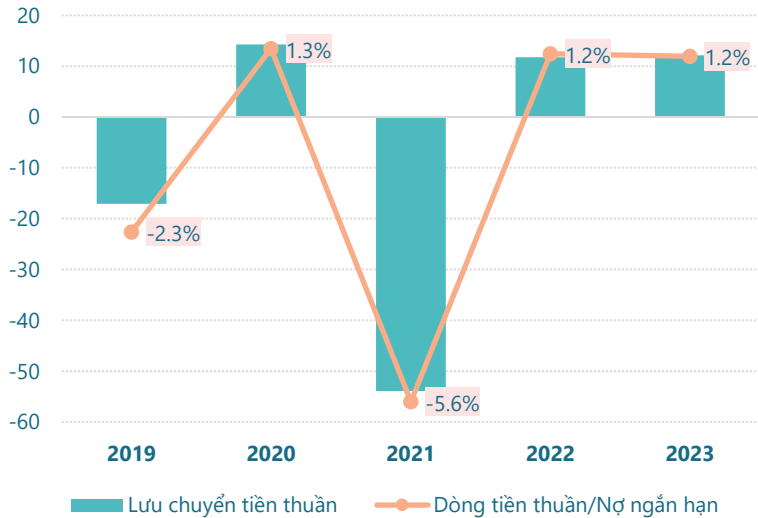
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



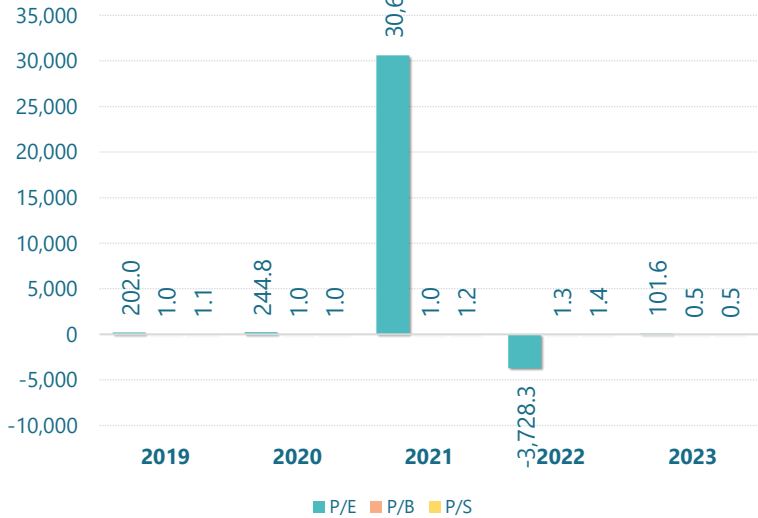
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)